

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

A, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 2, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 2, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/5/2014.

Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc Á thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000586, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Chị Nguyễn Thị Hồng H được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Đình Mạnh